

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 69/2023/DS-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Đồng Bà Ba, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/6/2023). Có mặt

- Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Tuấn trình bày: Vào ngày 28/3/2022 ông H có cho bà T mượn số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 03 năm, kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/3/2025, lãi suất hàng tháng là 1.5%, trả lãi vào ngày 26 hàng tháng. Theo thỏa thuận hợp đồng vay tài sản thì bà T phải trả

tiền gốc hàng tháng tối thiểu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong thời hạn 02 năm đầu và cũng trả tiền gốc vào ngày 26. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay thì bà T cũng không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T cố tình né tránh. Nay ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố cho ông Phạm Văn H được đơn phương chấm dứt hợp đồng vay tiền trước thời hạn đối với bà Đào Thị T và đồng thời buộc bà T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông H số tiền đã vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận là 1,5%/ tháng tính từ ngày 28/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2023 là 19 tháng 20 ngày thành số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tổng cộng ông H yêu cầu bà T trả là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Bị đơn bà T trình bày: Vắng mặt không có lý do
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Đào Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông H yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 28/03/2022. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì bà T có mượn của ông H số tiền là 200.000.000 đồng với lãi suất là 1.5%/tháng, thời gian trả là hàng tháng bà T phải có nghĩa vụ trả tiền gốc là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cùng với số tiền lãi vào ngày 26 hàng tháng. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay thì bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận. Vì vậy, ông H đề nghị được đơn phương chấm

dứt hợp đồng vay tài sản và yêu cầu bà T trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi suất: Theo thỏa thuận khi bà T vay tiền ông H thì các bên có thỏa thuận lãi suất là 1,5% tháng tính từ ngày 28/3/2022. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thỏa thuận tiền lãi suất giữa ông Hiền và T nêu trên là phù hợp, Như vậy, tiền lãi suất tính từ tính từ ngày 28/03/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 là 16 tháng 20 ngày, cụ thể là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) x 1,5%/tháng x 16 tháng + 200.000.000 đồng x 0,05%/ngày x 20 ngày = 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Như vậy, bà T phải có nghĩa vụ trả cho ông H tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn H đối với bị đơn bà Đào Thị T theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn H đối với bị đơn bà Đào Thị T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Ông Phạm Văn H được đơn phương chấp dứt hợp đồng vay tiền trước thời hạn đối với bị đơn bà Đào Thị T

- Buộc Bà Đào Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn H số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:

+ Tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Tiền lãi suất là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (1,5%/tháng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Đào Thị T phải nộp số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Phạm Văn H số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000242 vào ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn